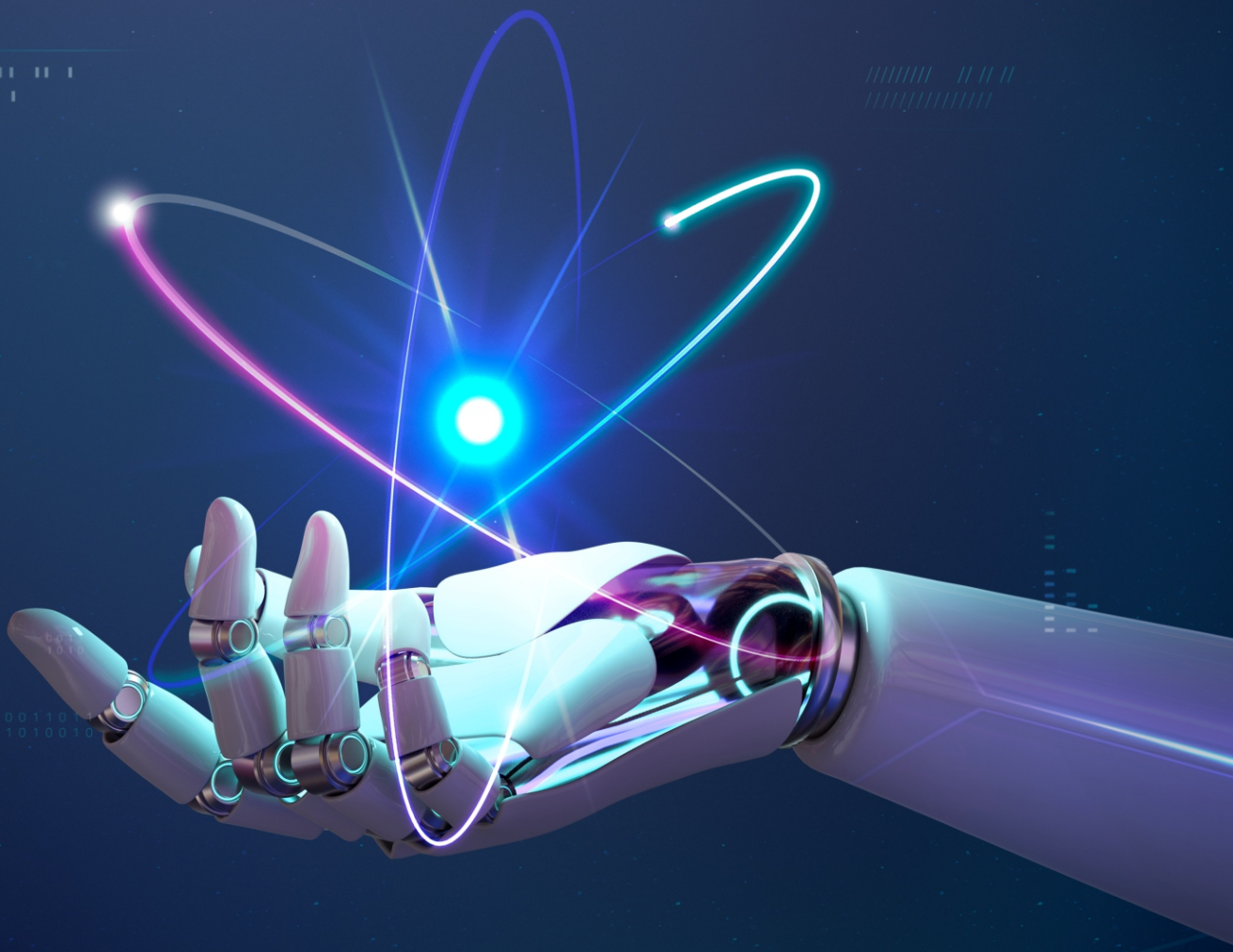


SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 03.2022



TIN TỨC - SỰ KIỆN

01 Điểm mới của Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2022

02 Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số

HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

03 Các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

04 Giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

05 Kết quả khảo sát và giải pháp hỗ trợ các ý tưởng, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022

06 Thực trạng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại tỉnh Lâm Đồng và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả áp dụng năm 2022

07 Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Lâm Đồng

08 Công nghệ mới - Sản phẩm mới

09 Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

10 Mô hình quản lý sản xuất tinh gọn - Lean Manufacturing

DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

11 Doanh nghiệp được UBND tỉnh Lâm Đồng chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2021

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG

Số 03.2022



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 35 Trần Hưng Đạo, Phường 10,
thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163

Fax: 0263 3833155

Email: thongtinkhcnlamdong@gmail.com

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP LÂM ĐỒNG



ĐIỂM MỚI CỦA GIẢI THƯỞNG "SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ MAKE IN VIET NAM" NĂM 2022

"Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2022 là giải thưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, được Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xét và trao tặng hàng năm cho các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có sản phẩm công nghệ số xuất sắc được nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất tại Việt Nam, giải các bài toán Việt Nam và thời đại.

Đây cũng là một hoạt động nhằm cụ thể hóa Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Trong năm 2022, định hướng xuyên suốt của chuyển đổi số là đưa các dịch vụ của người dân lên môi trường số thông

qua nền tảng số. Vì vậy, Giải thưởng sẽ tôn vinh những sản phẩm có đóng góp đưa người dân và doanh nghiệp lên môi trường số nhiều nhất.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đồng hành cùng các sản phẩm thành công để đưa nền tảng số này đến số lượng người dân và doanh nghiệp lớn hơn.

Đối tượng tham gia Giải thưởng là các doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam (nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì người Việt Nam phải sở hữu ít nhất 51% tổng số cổ phần); các đơn vị, tổ chức sự nghiệp có sản phẩm công nghệ số được nghiên cứu, thiết kế, sáng tạo, sản xuất tại Việt Nam và đã được đưa vào ứng dụng thực tế. Đối với hạng mục giải thưởng "Sản

phẩm số tiềm năng", chỉ áp dụng đối với các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Đây là năm thứ 3 Giải thưởng "*Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam*" được tổ chức với những điểm mới so với các năm trước. Cụ thể, các sản phẩm công nghệ số xuất sắc sẽ được trao giải theo 4 hạng mục bám sát vào 3 trụ cột thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam; đồng thời, tiếp tục khuyến khích, động viên cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm công nghệ số mới, gồm: Sản phẩm số xuất sắc cho Chính phủ số; Sản phẩm số xuất sắc cho kinh tế số; Sản phẩm số xuất sắc cho xã hội số; Sản phẩm số tiềm năng.

Mỗi hạng mục Giải thưởng sẽ có các giải vàng, bạc, đồng và top 10. Các sản phẩm được tôn vinh phải thỏa mãn 2 nhóm tiêu chí chính, đó là "*Thiết kế, sáng tạo tại Việt Nam*" và "*Tác động, ảnh hưởng đến phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số*".

Hội đồng Giám khảo của Giải thưởng "*Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam*" năm 2022 gồm các chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ số, nhà khoa học, nhà báo ICT có uy tín, giàu kinh nghiệm.

Đơn vị đạt giải sẽ được khai thác thương mại biểu tượng (logo) Make in Viet Nam đi cùng sản phẩm công nghệ số được công nhận danh hiệu trong các hoạt động kinh doanh, tiếp thị; đề cử đại diện cho ngành công nghệ thông tin và truyền thông tham gia các cuộc thi và giải thưởng chuyên ngành cấp quốc gia và quốc tế; Bộ Thông

tin và Truyền thông và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tư vấn hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm; đặc biệt được ưu tiên xem xét đưa vào danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đầu tư, thuê, mua sắm trong cơ quan nhà nước, danh sách các dự án tiềm năng kêu gọi đầu tư...

Thời gian nhận đăng ký và hồ sơ tham gia giải thưởng "*Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam*" từ ngày 22/6 đến hết ngày 22/9. Trong thời gian từ ngày 22/6 đến ngày 21/7, doanh nghiệp có thể đăng ký sơ bộ và nhận được sự hướng dẫn của cơ quan thường trực giải thưởng để chuẩn bị hồ sơ theo quy chế. Hình thức gửi hồ sơ trực tuyến tại Cổng Thông tin điện tử giải thưởng "*Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam*" tại địa chỉ: <http://giaithuong.makeinvietnam.mic.gov.vn>.

Các sản phẩm, giải pháp công nghệ số đoạt giải vàng, bạc, đồng được nhận cúp, giấy chứng nhận đạt giải thưởng. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trao bằng khen cho đơn vị tham gia đạt giải vàng. Đơn vị tham gia đạt top 10 được nhận giấy chứng nhận giải thưởng.

Lễ trao giải được tổ chức vào tháng 12 năm nay.

Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin tại Việt Nam. Đây là Giải thưởng nhằm tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số tiêu biểu, thực hiện tốt chiến lược Make in Viet Nam, đồng thời hỗ trợ xúc tiến đầu tư,

quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước, hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam. Nhiều sản phẩm đoạt giải đã đóng góp quan trọng vào công cuộc chuyển đổi số của các cơ quan Chính

phủ, doanh nghiệp và người dân, được ứng dụng rộng rãi và góp phần thay đổi cuộc sống của người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Người dân có thể quảng bá sản phẩm đến mọi nơi với chi phí phù hợp, tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao, học tập, làm việc từ xa, tiếp cận kiến thức, thông tin phục vụ đời sống.



Ông Phạm Đức Long - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
và ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch VCCI phát động
Giải thưởng "Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam" năm 2022

Ban biên tập



BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 20/5/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 922/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”.

Theo đó, bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (CĐS) của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia (Digital Transformation Index - DTI) có chức năng theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện CĐS hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc

gia trong quá trình triển khai thực hiện gồm: Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số - xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

DTI gồm các chỉ số chính, chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các bộ, tỉnh, thành phố, quốc gia. Đặc biệt, hình thành chỉ số để so sánh giữa các năm và cung cấp thông tin cho tổ chức quốc tế đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu về: Chính phủ điện tử (EGDI), Công nghệ thông tin

(IDI), An toàn thông tin mạng (GCI), Năng lực cạnh tranh (GCI) và Đổi mới sáng tạo (GII). Đồng thời, DTI còn xác định được những thực tiễn tốt, điển hình trong quá trình thực hiện CDS để nhân rộng trên cả nước; cho phép nhập dữ liệu báo cáo trực tuyến, tra cứu kết quả đánh giá của bộ, tỉnh, quốc gia...

DTI gồm 3 cấp: tỉnh, bộ, quốc gia. Cụ thể, DTI cấp tỉnh được cấu trúc theo 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, gồm: Thông tin chung (các thông tin tổng quan của tỉnh không dùng để đánh giá); Chỉ số đánh giá gồm 9 chỉ số chính (nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, đô thị thông minh; hoạt động chính quyền số, hoạt động kinh tế số, hoạt động xã hội số) với 98 chỉ số thành phần.

DTI cấp bộ sẽ đánh giá chung mức độ CDS của bộ, phù hợp với đặc điểm của mỗi bộ phụ trách các lĩnh vực khác nhau, gồm: Thông tin chung (các thông tin tổng quan về bộ không dùng để đánh giá); Chỉ số đánh giá gồm 6 chỉ số chính (nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng; hoạt động chuyển đổi số) với 70 chỉ số thành phần.

DTI cấp quốc gia gồm 24 chỉ số, thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời tham chiếu đến các chỉ số được sử dụng trong các đánh giá của quốc tế.

Ngoài ra, DTI cũng quy định thang điểm khi đánh giá đối với cấp tỉnh, bộ, quốc gia là 1.000 điểm. Số liệu báo cáo, đánh giá của bộ, tỉnh theo từng chỉ số thành phần sẽ do bộ, tỉnh nhập vào phần mềm, được tự động tính điểm số. Các điểm số tự động được thay đổi theo kỳ cập nhật và bộ, tỉnh có thể theo dõi các số liệu, chỉ số trên phần mềm hệ thống của DTI.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện việc đánh giá độc lập các chỉ số thành phần có số liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc bộ, ngành khác theo dõi, giám sát qua hệ thống thông tin. Kết quả đánh giá, xếp hạng sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://mic.gov.vn/> và Cổng thông tin đánh giá xếp hạng CDS tại địa chỉ <https://dti.gov.vn/>.

Để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện Quyết định, các giải pháp cụ thể được đề ra như: các bộ, tỉnh, đơn vị trực thuộc cần bố trí nguồn lực, đảm bảo thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CDS thường xuyên, liên tục, đảm bảo trung thực, khách quan, kịp thời trong việc điều tra, tổng hợp, thống kê, báo cáo kết quả CDS, thông tin, số liệu phục vụ xác định DTI cấp bộ, tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung DTI cấp bộ, tỉnh và kết quả chuyển đổi số hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo và nâng cao hiểu biết, sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về CDS. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo kinh phí công cho công tác xác định DTI cấp bộ, tỉnh hàng năm.

Ban biên tập



CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng

Môi trường kinh doanh là một trụ cột quan trọng của cải cách thể chế để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển; đóng góp có ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quốc gia. Với tầm quan trọng đó, Chính phủ xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; được thực thi xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương.

Vi vậy, việc đưa ra những giải pháp để hỗ trợ cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp luôn là nội dung trọng tâm trong công tác chuyên môn cũng như chính trị. Đồng thời, xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, cơ bản, lâu dài.

Tỉnh Lâm Đồng có hơn 98% doanh nghiệp là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Qua việc triển khai thi hành Luật Hỗ trợ doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa, công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Đạt được kết quả này là nhờ sự quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương; sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp kịp thời, đầy đủ của các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng trong việc nắm bắt thời cơ, tận dụng thế mạnh, khai thác khá tốt tiềm năng trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong những năm qua, trung bình hàng năm, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng hơn 10% về số lượng, vốn điều lệ đăng ký.

Một số kết quả đạt được

Việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được xem là một trong những vấn đề mấu chốt, có tính chất quyết định đến môi trường đầu tư kinh doanh, do đó, để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 689/CTr-UBND ngày 27/01/2022 về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; trong đó, các cơ quan, ban, ngành, địa phương trên toàn tỉnh tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng sức chống chịu của nền kinh tế tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có thể diễn biến phức tạp; qua đó, số lượng doanh nghiệp mới thành lập, bình quân đều tăng, đồng

thời giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động,...

Trong thời gian qua, mặc dù đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức rất lớn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành, địa phương; sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của các tầng lớp Nhân dân, mức tăng trưởng GRDP Lâm Đồng năm 2021 tăng 2,58% so với cùng kỳ và là tỉnh đứng thứ 44 trong bảng xếp hạng tăng trưởng GRDP của cả nước. Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh Lâm Đồng đã tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 11.651 doanh nghiệp, tổng vốn điều lệ đạt 139.000 tỷ đồng, vốn điều lệ bình quân đạt 12 tỷ đồng/doanh nghiệp, tăng 40% so với năm 2015. Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam, năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Lâm Đồng xếp vị trí 15/63 tỉnh/thành phố với 67,17 điểm (tăng 2,74 điểm và 8 bậc so với năm 2020). Tỉnh Lâm Đồng được xếp vào nhóm 20 tỉnh/thành phố dẫn đầu Bảng xếp hạng PCI của cả nước; xếp vị trí thứ 3 trong nhóm 20 tỉnh/thành phố có mức điều hành khá; điều này cho thấy tỉnh đã có một sự bứt phá vượt bậc.

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham

mưu UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cụ thể như sau:

- Xây dựng trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành, những giải pháp tăng cường, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Xây dựng danh mục thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025, danh mục dự án sử dụng đất bám sát các quy hoạch, quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển tại địa phương, hiện trạng khu vực dự kiến thu hút đầu tư phải được xác định cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, triển khai dự án và tạo sự bình đẳng trong đầu tư giữa các doanh nghiệp.

- Quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, thực hiện tốt việc cắt giảm bình quân 20% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố cho tổ chức, cá nhân ở các lĩnh vực như đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, khoa học và công nghệ.

- Thành lập Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, từ đó làm động lực cho doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh phát triển.

- Thành lập Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân bị tác động của dịch bệnh Covid-19.

Đánh giá chung

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hỗ trợ doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cần được khắc phục, đó là:

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đặc biệt trong năm 2021, khi làn sóng Covid-19 bùng phát, tỉnh Lâm Đồng không phải là tâm dịch của cả nước nhưng hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp cũng gặp không ít khó khăn; tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp đều bị giảm sút ở hầu hết các lĩnh vực. Doanh thu giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào, thiếu hụt lực lượng lao động, thiếu vốn kinh doanh, hoạt động sản xuất - kinh doanh bị ảnh hưởng. Đặc biệt, hàng hóa, nông sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp trồng rau, hoa không xuất khẩu được, thị trường trong nước không tiêu thụ; doanh nghiệp đầu tư vốn cho nông dân sản xuất, nông dân không

tiêu thụ được sản phẩm, không trả nợ được cho doanh nghiệp, doanh nghiệp thiếu vốn tái đầu tư lại cho nông dân sản xuất trong chuỗi liên kết.

- Lĩnh vực dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ sở lưu trú, vận tải... giảm doanh thu; lượng khách tham quan, du lịch tại tỉnh Lâm Đồng sụt giảm mạnh.

- Ở các lĩnh vực khác, doanh nghiệp gặp khó khăn do sức mua của thị trường giảm mạnh; doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn vay, lãi suất ngân hàng và gánh nặng chi phí tiền thuê mặt bằng buộc phải tạm thời ngừng hoạt động. Nhiều doanh nghiệp phải thỏa thuận với người lao động trong việc thực hiện cắt giảm lương, giãn ca, cho nhân viên nghỉ không lương,...

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đối với một số loại thủ tục hành chính (mức độ 3, 4) vẫn chưa được cơ quan Trung ương hỗ trợ thực hiện.

- Doanh nghiệp chưa tìm hiểu, nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật, do đó, việc thực hiện thủ tục hành chính vẫn còn hạn chế, từ đó làm gia tăng chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Chủ doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật nhằm nâng xếp hạng chỉ số B1.

- Các luật và văn bản dưới luật chưa quy định rõ nội dung liên quan đến tranh chấp nội bộ của doanh nghiệp; vì vậy, việc doanh nghiệp không giải quyết tranh chấp tại Tòa án mà gửi văn bản cho các cơ quan không đúng thẩm quyền đã làm phát sinh chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

- Một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có quy định về thủ tục hành chính thường xuyên được thay thế, sửa đổi, bổ sung, dẫn đến khó khăn, mất nhiều thời gian để rà soát, chỉnh lý. Một vài trường hợp chưa quy định cụ thể hoặc quy định thiếu rõ ràng nội dung liên quan đến thủ tục hành chính nên quá trình áp dụng để giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan còn gặp lúng túng.

Một số giải pháp hỗ trợ để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời gian tới

Tiếp tục phối hợp với các ngành có liên quan để tham mưu thực hiện một số nội dung về xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong đó, chú trọng một số nội dung trọng tâm sau:

- Hỗ trợ công nghệ, thông tin, tư vấn và phát triển nguồn nhân lực.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Một số vấn đề và nội dung trọng tâm cải cách cho giai đoạn tới tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022

của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022

- Cải thiện các yếu tố của môi trường kinh doanh theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

- Cắt giảm danh mục ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và cải cách điều kiện kinh doanh.

- Dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật.

- Tiếp tục thúc đẩy cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu.

- Đẩy mạnh cải cách về đăng ký đất đai, đổi mới quản lý hành chính đất đai.

- Hoàn thiện hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, như: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng, khu đô thị... đảm bảo cho sự phát triển bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm cơ hội đầu tư.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ với cải cách hành chính, trong đó thực hiện chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh gắn với thực hiện cải cách hành chính với 3 trụ cột chính là Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đồng thời phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, là động lực

của chuyển đổi số. Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh gắn với các giải pháp tăng mức độ sẵn sàng thích ứng với nền sản xuất mới trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác quản lý kinh doanh, điều hành sản xuất,...

- Chú trọng các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất - kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

- Tạo lập thể chế khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích xây dựng mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, với mục tiêu đổi mới sáng tạo, tính mở và tính liên kết mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, tạo động lực phát triển nền kinh tế, là “vườn ươm” của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, chủ động xây dựng và triển khai chương trình tổng thể về hội nhập quốc tế; đẩy mạnh quan hệ đối ngoại với cơ quan đại diện của các nước, tổ chức quốc tế tại Việt Nam; tăng cường thu hút những nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế và địa phương nước ngoài.

Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, tăng tỷ lệ sản phẩm nội địa trên địa bàn tỉnh (GRDP)

- Thực hiện các biện pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng đa ngành, bền vững, hiện đại có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao, trong đó tập

trung đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, thông minh.

- Thực hiện có hiệu quả Dự án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp. Nâng cao năng lực dự báo thị trường nông sản, chủ động thực hiện các giải pháp điều tiết nguồn cung nông sản (bảo quản, chế biến...) để giảm thiểu rủi ro, phụ thuộc vào thị trường. Mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường.

- Chú trọng xây dựng, quảng bá nhãn hiệu, nhất là thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”. Thực hiện tốt việc quản lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đặc trưng của tỉnh; trước hết là hàng hóa, nông sản, đặc sản đã qua sơ chế, chế biến, đóng gói.

- Tích cực triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chương trình “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”; hình thành các chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ du lịch.

Một số giải pháp khác nhằm nâng cao chỉ số PCI

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; xác định đây là

nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành. Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là ở cấp huyện, xã cần quan tâm và tạo điều kiện hơn nữa cho doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai thực hiện các quy định về Chính phủ điện tử để công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng; mở chuyên mục về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh, kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để doanh nghiệp có thể tiếp cận thông tin về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực, quy hoạch xây dựng, chính sách ưu đãi đầu tư...; phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế (ASEAN, WTO, APEC, ASEM...), hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư cho doanh nghiệp, nhất là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...



GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TÔ VĂN SANH

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng

Doanh nghiệp được xem là lực lượng có tầm quan trọng đối với nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân từ sản xuất công nghiệp, xây dựng, đến thương mại, dịch vụ... Việc gia tăng đầu tư, hoạt động thương mại của doanh nghiệp không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn đóng góp vào sự phát triển xã hội, ổn định an ninh quốc phòng. Chính vì vậy, trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, tất cả các quốc gia và vùng, địa phương

trực thuộc mỗi quốc gia đều quan tâm đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhằm huy động tối đa các nguồn lực tham gia phát triển. Các địa phương cần tạo môi trường đầu tư kinh doanh hấp dẫn, dành nhiều ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Tại tỉnh Lâm Đồng, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian qua rất được chú trọng, nhiều chính sách được UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành để đồng hành cùng doanh nghiệp như: chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết số 104/2018/

NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 8552/KH-UBND ngày 24/11/2021 về cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 9025/KH-UBND ngày 10/12/2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện “*Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025*”; Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc thành lập Tổ công tác đối thoại và giải quyết kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động số 689/CTr-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh,... Nhờ đó, trong những năm qua, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh cả về số lượng, vốn đăng ký, chất lượng và hiệu quả hoạt động; quy mô và loại hình doanh nghiệp tăng lên, hình thức đầu tư phong phú; hiệu quả sản xuất - kinh doanh ngày càng cao, tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước; tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động

giảm đáng kể (số doanh nghiệp thành lập mới trung bình hàng năm tăng hơn 10%; đến nay, trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có trên 11.600 doanh nghiệp, trong đó có 98,05% là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổng vốn điều lệ đạt 139.000 tỷ đồng, vốn điều lệ bình quân đạt 12 tỷ đồng/doanh nghiệp, tăng 40% so với năm 2015; giai đoạn 2016-2018, kết quả sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh liên tục phát triển, doanh thu thuần năm sau cao hơn so với năm trước, bình quân tăng 16,88%). Nhiều doanh nghiệp đã hình thành mô hình sản xuất mới với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; áp dụng các mô hình quản trị mới; thu hút nhiều lao động với tay nghề và chất lượng cao; chú trọng việc đào tạo và đào tạo lại lao động; đảm bảo quyền lợi của người lao động. Đặc biệt, có nhiều doanh nghiệp đã và đang khai thác lợi thế vốn có của địa phương rất hiệu quả với những sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, trở thành doanh nghiệp lớn và được nhiều người biết đến với thương hiệu được đầu tư bài bản; đã thâm nhập và hình thành các kênh phân phối tại thị trường nước ngoài... Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp đã được nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước trao tặng như: Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, giải thưởng Sao vàng Đất Việt,...

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực, tuy nhiên, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn một số khó khăn, nhất là những ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, cụ thể:

- Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; quy mô sản xuất chưa đủ lớn; nguồn vốn còn hạn chế và khả năng tiếp cận nguồn vốn để mở rộng quy mô và nâng cao năng lực quản trị sản xuất còn khó khăn; năng lực cạnh tranh của một số doanh nghiệp không cao; sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có sức cạnh tranh chưa cao ngay cả ở thị trường trong nước; sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, chất lượng chưa đồng đều; khả năng liên kết chưa cao; sự liên kết chuỗi giá trị còn thấp so với yêu cầu.

- Thị trường tiêu thụ bị thu hẹp và đòi hỏi khắt khe hơn; gánh nặng chi phí tiền thuê mặt bằng buộc phải tạm thời ngừng hoạt động; một số sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn để thâm nhập vào các thị trường lớn; doanh thu giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nguyên liệu đầu vào, thiếu hụt lực lượng lao động.

- Chi phí nguyên, nhiên liệu tăng cao.

- Chính sách pháp luật thường xuyên thay đổi; một số thủ tục hành chính tuy đã được cải cách, đổi mới song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu khi tiếp cận và triển khai thực hiện, nhất là đối với lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng, tiếp cận vốn, khoa học và công nghệ.

- Khả năng quản trị doanh nghiệp chưa cao; một số doanh nghiệp chưa chú trọng đến xây dựng và quảng bá thương hiệu.

- Chưa sẵn sàng để hội nhập quốc tế, thậm chí có lúc còn lúng túng, khả năng thích ứng chưa cao; chưa am hiểu pháp luật về kinh doanh quốc tế, đàm phán, soạn thảo hợp đồng.

- Thiếu quỹ đất sạch và được quy hoạch để hình thành các trung tâm quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho doanh nghiệp,...

Do đó, để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát triển mạnh, bền vững và từng bước hội nhập kinh tế quốc tế, ngoài sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước thì sự nỗ lực của các doanh nghiệp là rất quan trọng. Các doanh nghiệp cần có các giải pháp với ý chí quyết tâm cao, hoài bão lớn, phấn đấu và nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách, như:

1. Chủ động xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất - kinh doanh dựa trên cơ sở những nguyên tắc của kinh tế thị trường, yêu cầu hội nhập quốc tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế so sánh, nhất là đất đai, nguồn nguyên liệu, lao động, tiềm năng du lịch, dịch vụ... Mạnh dạn hơn nữa trong việc đầu tư sản xuất - kinh doanh với cơ cấu ngành/nghề hợp lý, mở rộng kinh doanh các ngành/nghề trực tiếp sản xuất. Chú trọng ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ. Tập trung sản xuất các sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh xây dựng, bảo vệ và phát huy thương hiệu các sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp; đoàn kết, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau, hỗ trợ nhau để cùng phát triển. Trong tình hình

hiện nay, phải tăng cường liên kết, hợp tác, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; một số doanh nghiệp của tỉnh phải đầu tư nâng cấp để có quy mô, năng lực đủ mạnh để thực hiện các dự án lớn, là hạt nhân, đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Đội ngũ doanh nhân cần có ý chí, sự quyết tâm, tự tin; không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao trình độ, kiến thức quản trị doanh nghiệp, đề cao ý thức công dân, xây dựng đạo đức, văn hóa trong kinh doanh, tạo dựng và giữ gìn chữ tín của doanh nghiệp. Chấp hành pháp luật, nhất là pháp luật về thuế, lao động, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tiên phong đầu tư các chương trình, dự án vào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc khó khăn, vùng nông thôn.

4. Phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ, các hội, hiệp hội mang tính đặc thù nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động. Tiếp tục làm tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đại diện, là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước; tạo dựng và vun đắp mối quan hệ đoàn kết, hợp tác tương

trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp; tiếp tục khơi dậy, động viên, cổ vũ tinh thần khởi nghiệp bằng việc thành lập các câu lạc bộ khởi nghiệp tại các huyện, thành phố, vườn ươm khởi nghiệp.

5. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người lao động và các tổ chức công đoàn. Không sản xuất hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng; luôn đảm bảo, tôn trọng quyền lợi và lợi ích của người tiêu dùng. Chấp hành tốt các quy định của pháp luật; thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Không ngừng học tập kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao trình độ quản trị và sản xuất, góp phần gia tăng sự năng động của xã hội. Luôn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và đi đầu trong các hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, đối với xã hội,...

Qua việc phân tích những mặt tích cực, hạn chế trong quá trình sản xuất và đề xuất một số giải pháp, hy vọng rằng trong thời gian tới, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng sẽ có sự phát triển vượt trội, nhanh chóng tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ và hội nhập kinh tế quốc tế.



KẾT QUẢ KHẢO SÁT VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CÁC Ý TƯỞNG, DỰ ÁN, DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2022

NGUYỄN HỒNG NGỌC

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Kế hoạch số 9025/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025”, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh thực hiện khảo sát các ý tưởng, dự án của hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh (gọi tắt dự án khởi nghiệp); hỗ trợ các dự án khởi nghiệp ứng dụng khoa học và công

nghệ vào sản xuất - kinh doanh. Qua đó, Đoàn khảo sát đã nắm bắt, ghi nhận thực trạng và đề xuất một số nội dung, giải pháp hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Một số kết quả

Đối tượng

Các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng, gồm: 16 dự án, 6 ý tưởng.

Hỗ trợ phát triển 2 cơ sở hạ tầng, kỹ thuật và hỗ trợ về cơ sở vật chất cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo Kế hoạch số 9025/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Dự án khởi nghiệp do các đơn vị giới thiệu, gồm: 2 doanh nghiệp khởi nghiệp do Tỉnh đoàn đề xuất; 4 hợp tác xã do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đề xuất.

Đánh giá chung

Kết quả khảo sát 6 ý tưởng, 22 dự án và 2 cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung cho thấy:

- 22 dự án hoạt động sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực (nông, lâm nghiệp - 9 dự án, công nghiệp - 6 dự án, công nghệ thông tin - 4 dự án, dịch vụ và du lịch - 1 dự án, 1 dự án khác) đều có nhu cầu hỗ trợ.

- 2 cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung đều có mong muốn được hỗ trợ cải tạo, nâng cấp.

- 6 ý tưởng chưa có nhu cầu hỗ trợ để hoàn thiện.

Các dự án đều mang đặc trưng của một dự án khởi nghiệp sáng tạo, đó là tinh thần khởi nghiệp, nhiệt huyết; sáng tạo, tìm kiếm, phát triển ý tưởng, mô hình kinh doanh; tốc độ tăng trưởng nhanh; chấp nhận rủi ro.

Đến thời điểm hiện tại, các dự án khởi nghiệp được UBND tỉnh công nhận theo Quyết định số 150/QĐ-UBND và doanh nghiệp khởi nghiệp do Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đề xuất đều sản xuất, kinh doanh có tăng trưởng, chưa có dự án nào ngừng hoạt động.

Các dự án khởi nghiệp có quy mô siêu nhỏ và nhỏ, thường là vốn tự có hoặc vay

mượn từ gia đình, người thân; vốn từ 0,5-5 tỷ đồng, dưới 100 lao động, doanh thu 0,5-10 tỷ đồng/năm. Điển hình: Hợp tác xã Đan Quý Anh với gần 100 lao động, trong đó lao động nữ là 90 người, doanh thu năm liền kề đạt 9 tỷ đồng; HTX Lê Gia với gần 100 lao động, trong đó lao động nữ là 90 người, doanh thu năm liền kề đạt 4,3 tỷ đồng; Công ty Dala Group có doanh thu năm liền kề đạt 10 tỷ đồng.

Các dự án chủ động đầu tư mở rộng nhà xưởng, đầu tư trang thiết bị, máy móc, đa dạng hóa các sản phẩm, tạo ra sản phẩm khác biệt, tìm kiếm mở rộng thị trường, bước đầu xác lập vị thế/thương hiệu, có nguồn thu, bước vào giai đoạn tăng trưởng nhanh (dự án Giải pháp bổ sung rau, củ cho cả gia đình của Dalahouse; dự án phân trùn quế từ rác thải hữu cơ; dự án Gieo... Nông phẩm miền đất hứa; dự án Workgo - Nền tảng chuyển đổi số tinh gọn doanh nghiệp).

Khảo sát nhằm hỗ trợ cải tạo, nâng cấp 2 cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung của Trường đại học Yersin Đà Lạt và Tỉnh đoàn Lâm Đồng theo Kế hoạch số 9025/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng cho thấy, các cơ sở đều đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 07/2020/TT-BKHHCN ngày 11/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn việc thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Hạn chế, khó khăn

Việc tiếp cận nguồn vốn còn gặp khó khăn, đặc biệt là trong giai đoạn tăng trưởng khi các dự án cần nguồn lực tài

chính để đầu tư trang thiết bị và mở rộng sản xuất, kinh doanh. Mặc dù, Nhà nước cũng có các quỹ cho vay với lãi suất ưu đãi nhưng việc đòi hỏi phải có tài sản thế chấp là một vấn đề khó đáp ứng đối với các dự án khởi nghiệp.

Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hạn chế, thiếu đồng bộ, nhà xưởng chưa đáp ứng để áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật.

Nguồn nhân lực chưa được đào tạo bài bản, thiếu các kiến thức, kỹ năng về quản lý tài chính và quản lý sản xuất như: quản lý chất lượng, xác lập và phát triển tài sản trí tuệ, tài chính, thuế, marketing, thương mại hóa sản phẩm; thiếu tự tin khi có cơ hội hợp tác, đầu tư.

Nhu cầu hỗ trợ của các dự án khởi nghiệp

Qua khảo sát cho thấy, nhu cầu của các dự án khởi nghiệp tập trung chủ yếu vào:

- Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn với lãi suất ưu đãi, hình thức cho vay dựa trên cơ sở thẩm định giá trị dự án và tiềm năng phát triển, thay vì hình thức thế chấp trong hoàn cảnh doanh nghiệp không có tài sản đảm bảo, được sự hỗ trợ từ các quỹ hoặc nhà đầu tư thiên thần cho các dự án khởi nghiệp.

- Hỗ trợ áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, tổ chức sản xuất, xác lập và phát triển tài sản trí tuệ, thiết kế nhận diện thương hiệu, chuyển đổi số, đào tạo chuyên sâu về khởi sự kinh doanh, tra cứu thông tin, kết nối giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, trung tâm trưng bày, bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ kết nối với các trường đại học, tổ chức nghiên cứu để cùng đồng hành với

doanh nghiệp trong công tác nghiên cứu, cải tiến sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới.

- Hỗ trợ xác định giá trị, định hướng phát triển trong các giai đoạn tiếp theo của dự án, tham gia vào chuỗi giá trị cùng với sự phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

- Kết nối và nhận sự hỗ trợ, tư vấn khi doanh nghiệp tham gia vào Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP và Đề án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019-2023.

Nội dung và giải pháp hỗ trợ các dự án khởi nghiệp

Qua khảo sát, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng nội dung và giải pháp hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp như sau:

Nội dung đề xuất hỗ trợ

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp 2 cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp 2 cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung cung cấp thiết bị dùng chung, không gian khởi nghiệp cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 4 dự án khởi nghiệp về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu trong nước.

- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng: 3 dự án khởi nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; 3 dự án khởi nghiệp về chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo, chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng

gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường; 2 dự án khởi nghiệp về chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ 1 dự án khởi nghiệp về chuyển đổi số tinh gọn cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 2 dự án khởi nghiệp về đào tạo, huấn luyện chuyên sâu trong nước về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học.

- Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo: 2 dự án khởi nghiệp đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên sàn thương mại điện tử quốc tế và duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Hỗ trợ 6 dự án khởi nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại của tỉnh về chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, cho vay, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn cho các quỹ và ngân hàng về việc đề nghị hỗ trợ cho vay hoặc hỗ trợ lãi suất để phát triển sản xuất, kinh doanh cho các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

Giải pháp hỗ trợ

- Xem xét nhu cầu hỗ trợ của các ý tưởng, dự án theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng từ kết quả khảo sát thực tế. Triển khai kế hoạch hỗ trợ các ý tưởng, dự án khởi nghiệp theo Kế hoạch số 9025/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Chia đợt xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các ý tưởng, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh năm 2022 theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Lồng ghép các chương trình, kế hoạch của Trung ương và địa phương đã được phê duyệt để hỗ trợ cho các dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.

- Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản đề nghị hỗ trợ cho vay hoặc hỗ trợ lãi suất để phát triển sản xuất, kinh doanh cho các dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh đến các quỹ và ngân hàng.



THỰC TRẠNG ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NĂM 2022

NGUYỄN TÚ UYÊN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một bộ phận không thể tách rời của hoạt động sản xuất - kinh doanh và quản lý kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật là công cụ, phương tiện quan trọng để duy trì chuẩn mực trong các hình thức quan hệ kinh tế, thương mại; thúc đẩy doanh nghiệp quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động, thực vật và môi

trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội.

Theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006, tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đối tượng này. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng. Hệ thống tiêu chuẩn của Việt Nam gồm

tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và tiêu chuẩn cơ sở (TCCS).

Quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng. Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam bao gồm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCĐP).

Là cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng thường xuyên cập nhật và thông tin đến các doanh nghiệp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để giúp doanh nghiệp hiểu và áp dụng đúng; tiếp cận thông tin cập nhật, công nghệ tiên tiến thông qua tiêu chuẩn, quy chuẩn, từ đó có sự điều chỉnh kịp thời trong hoạt động sản xuất - kinh doanh phù hợp với yêu cầu của quản lý nhà nước, xã hội, nâng cao chất lượng sản phẩm, thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường quốc tế thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia hài hòa với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

Hiện nay, các đơn vị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng chủ yếu áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho sản phẩm, hàng hóa mình sản xuất, kinh doanh. Từ năm

2021 đến quý I/2022, các sở, ngành đã tiếp nhận và đăng tải 763 bản tự công bố tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm, giống cây trồng trên trang thông tin điện tử của ngành; thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy 14 sản phẩm vật liệu xây dựng, 4 sản phẩm phân bón, 3 hồ sơ công bố hợp chuẩn sản phẩm trang phục dân quân tự vệ, chè túi lọc; hỗ trợ 9 doanh nghiệp chứng nhận 10 hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001, HACCP, ISO 22000, FSSC 22000, ISO 14001).

Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (gồm xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học; dầu nhớt động cơ; khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG; thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép...) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hầu như không có doanh nghiệp sản xuất, chỉ có các doanh nghiệp kinh doanh. Kết quả thanh, kiểm tra từ năm 2021 đến quý I/2022 cho thấy, đa số các đơn vị sản xuất đã thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi lưu thông trên thị trường. Riêng sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ, các đơn vị sản xuất đã xây dựng, công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm này.

Thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư nhiều hơn cho hoạt động tiêu chuẩn hóa và định hướng hoạt động tiêu chuẩn hóa mang tính chủ động, tích cực, đưa hoạt động tiêu chuẩn hóa trở thành một công cụ hữu ích giúp nâng cao năng suất, chất lượng hoạt động sản xuất

- kinh doanh của doanh nghiệp. Giúp sản phẩm, dịch vụ và quá trình sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của xã hội, bảo vệ người tiêu dùng, giảm chi phí sản xuất; tạo ra một “kênh thông tin đa chiều” để trao đổi thông tin về việc xây dựng cũng như áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Giúp các nhà quản lý nắm bắt tình hình thực tế, nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội, từ đó đưa ra kế hoạch, quy hoạch xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đáp ứng được thực tế, nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa (năng suất chất lượng) trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào

tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, ngày 15/11/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 8206/KH-UBND về việc thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, trong năm 2022, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tổ chức 5 lớp tập huấn về năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp, cán bộ, công chức tại các sở, ngành, địa phương; hỗ trợ 2 mô hình nâng cao năng suất tổng thể, 9 lượt doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, khu vực như ISO, USDA, Halal, UTZ, GlobalGAP, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ chứng nhận 2 sản phẩm hợp quy và 1 sản phẩm hợp chuẩn; 10 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thử nghiệm sản phẩm mới.



Tập huấn tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm



ĐẨY MẠNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP TẠI LÂM ĐỒNG

TRƯƠNG THỊ THÙY NGÀ

Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số

Chính quyền số phải lấy người dân làm trung tâm; sự hài lòng của người dân đối với các dịch vụ số chính là thước đo hiệu quả của chính quyền số. Thực hiện chủ trương, định hướng phát triển chính quyền số, chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước, thời gian qua, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã nỗ lực cung cấp các dịch vụ số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Đến nay, tất cả các ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh đã có cổng thông tin điện tử, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Hiện nay, dịch vụ hành chính công trực tuyến được cung cấp theo 4 mức độ. Mức độ 1 là mức độ đơn giản nhất, mức độ 4 là mức độ hoàn chỉnh nhất của dịch vụ

hành chính công trực tuyến. Ở mức độ 4, người dùng được cung cấp dịch vụ hoàn chỉnh mà không cần trực tiếp đến cơ quan, tổ chức. Khi triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến, người dân, doanh nghiệp có thể kết nối dễ dàng với cơ quan nhà nước thông qua môi trường mạng. Qua đó, người dân được thụ hưởng dịch vụ thuận lợi, tiết kiệm chi phí cũng như thời gian đăng ký, thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là tránh được tệ nạn những nhiễu, quan liêu, phiền hà từ những công chức giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến giúp cơ quan nhà nước giảm tải được áp lực công việc, giải quyết công việc nhanh hơn, thuận tiện, khoa học hơn.

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 1

Là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 2

Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3

Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Với ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trong tiến trình cải cách hành chính, trong những năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã đẩy mạnh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức thông qua môi trường giao dịch điện tử.

Cổng Dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Lâm Đồng được xây dựng tập trung, thống nhất liên thông 3 cấp từ xã lên huyện, tỉnh đối với 18/18 sở, ngành, 12/12 huyện, thành phố và 142/142 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Lâm Đồng tại địa chỉ: <https://dichvucong.lamdong.gov.vn> được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định và đã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, nhằm cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Hoàn thành việc kết nối, liên thông Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, dùng chung cơ chế xác thực với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đăng nhập một lần, đồng bộ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng thời tích hợp nền tảng thanh toán trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia.



1 Đăng ký/Đăng nhập



2 Lựa chọn DVC



3 Nộp hồ sơ trực tuyến



4 Theo dõi kết quả



5 Nhận kết quả

Quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <https://dichvucong.lamdong.gov.vn>

Đến nay, tổng số lượng thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được công bố là 1.935 thủ tục, trong đó cấp tỉnh 1.447 thủ tục; cấp huyện 327 thủ tục; cấp xã 161 thủ tục. Đã tích cực rà soát các thủ tục hành chính, xây dựng lại danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (được ban hành theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng). Hiện tỉnh đã cung cấp được 186 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 301 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 100% thủ tục hành chính của địa phương có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến, vượt chỉ tiêu kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Tính đến quý I/2022, tỉnh Lâm Đồng đã tích hợp được 487 thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh đã tiếp nhận 90.765 hồ sơ trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó 28.397 hồ sơ trực tuyến mức độ 3; 53.449 hồ sơ trực tuyến mức độ 4. Thực hiện chứng thực bản sao điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với 35% đơn vị cấp xã trong tỉnh.

Mặc dù đã có sự quan tâm, chỉ đạo trong công tác triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến của cá nhân, tổ chức chưa đạt được kết quả như mong muốn; tổ chức, công dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến không nhiều. Việc rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục, áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn hạn chế.

Hiệu quả sử dụng các dịch vụ công trực tuyến chưa cao so với nhu cầu (hiện tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến dưới 15%) do nhiều nguyên nhân, như việc thay đổi thường xuyên các quy định pháp lý dẫn đến thủ tục hành chính cũng thay đổi theo; quy trình giải quyết thủ tục hành chính còn rườm rà; các hồ sơ đầu vào yêu cầu công dân phải nộp vẫn còn phức tạp, không thuận lợi cho việc trực tuyến hóa các thủ tục hành chính.

Về nguyên nhân khách quan, Lâm Đồng có nhiều dân tộc cùng chung sống, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm hơn 25% dân số, do đó, trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân, hạ tầng công nghệ thông tin ở một số đơn vị cấp xã (nhất là vùng sâu, vùng xa) chưa đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa biết hoặc còn tâm lý lo ngại về sự mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ trực tuyến nên hiệu quả tổ chức thực hiện chưa cao.

Về nguyên nhân chủ quan, một bộ phận cán bộ, công chức chưa chú trọng đến việc học tập, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến tâm lý không muốn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cập nhật kết quả giải quyết không kịp thời.

Một số nhiệm vụ trong thời gian tới

- Rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Xây dựng

kho lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công. Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tích hợp toàn bộ dịch vụ công mức độ 3, 4 của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Lựa chọn một xã/phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

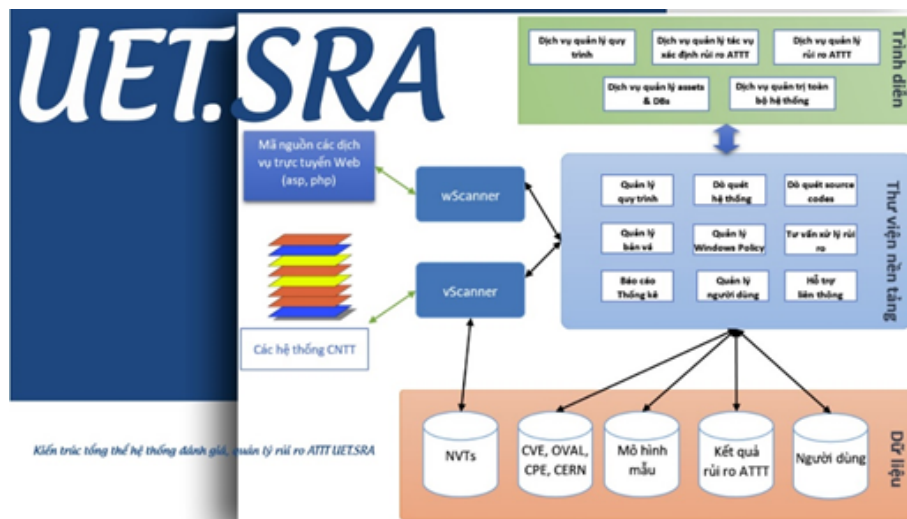
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp đa dạng các kênh giao tiếp, giúp người dân, doanh nghiệp lựa chọn hình thức xử lý dịch vụ công phù hợp nhất. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; lấy

kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thường xuyên rà soát hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, kịp thời nâng cấp, trang bị mới các thiết bị cần thiết để duy trì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các đơn vị cấp xã.

Có thể nói, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến không chỉ tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện được các thủ tục cần thiết trong bối cảnh phải đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch bệnh, mà còn là giải pháp hiệu quả để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đây cũng là biện pháp hữu hiệu góp phần đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và rút ngắn quá trình hiện thực hóa Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn mới.

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI



HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ HỖ TRỢ XỬ LÝ SỰ CỐ AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Việc đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) cho các hệ thống trong Chính phủ điện tử là một trong những bài toán lớn, luôn được Chính phủ, các bộ, ngành quan tâm. Từ đó, đặt ra vấn đề cần phải có công cụ, hệ thống hỗ trợ cho công tác đánh giá, quản lý rủi ro và xử lý sự cố ATTT trong Chính phủ điện tử.

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu, xây dựng hệ thống đánh giá, quản lý rủi ro và hỗ trợ xử lý sự cố ATTT trong Chính phủ điện tử” (mã số KC.01.19/16-20), nhóm nghiên cứu của PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hóa - Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội đã xây dựng thành công sản phẩm UET.SRA và UET.SIR.

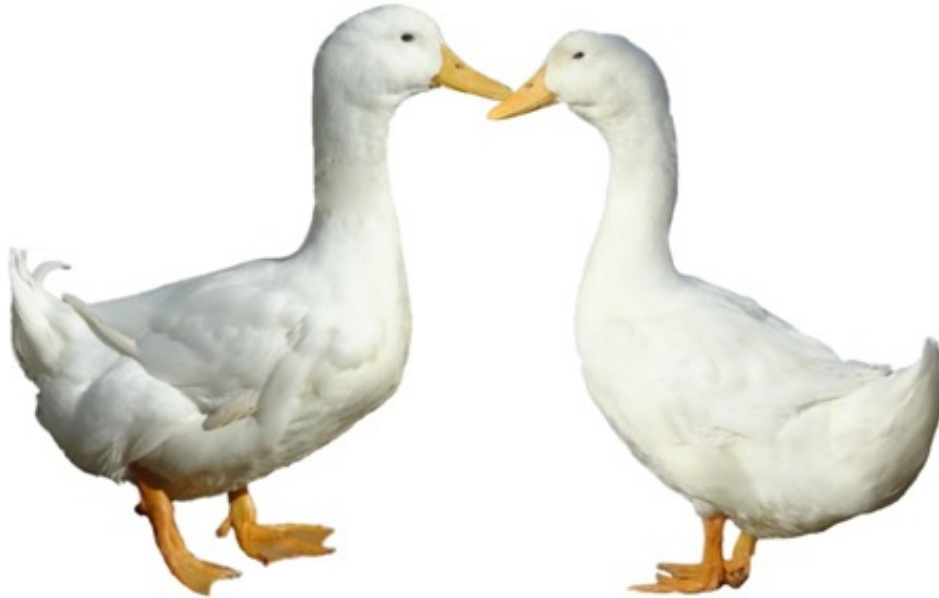
UET.SRA là hệ thống đánh giá, quản lý rủi ro ATTT tương đối toàn diện; tuân

thủ theo chuẩn quốc tế và trong nước; có thể đánh giá được rủi ro ATTT đối với cả hệ thống phần mềm, hạ tầng mạng; mã nguồn ứng dụng web; có chức năng xây dựng phương án xử lý rủi ro ATTT theo chuẩn quốc tế... Đối với UET.SIR, đây cũng là hệ thống xử lý sự cố ATTT từ pha thu thập dữ liệu chứng cứ sự cố ATTT đến pha phân tích, gợi ý và xây dựng phương án xử lý sự cố ATTT.

Hiện hệ thống UET.SRA và UET.SIR đang được triển khai thực tế tại Trung tâm máy tính của Trường Đại học Công nghệ, Cục Công nghệ Thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nhóm nghiên cứu cũng đang có kế hoạch triển khai ứng dụng tại một số đơn vị có nhu cầu như Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ...

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Tòa nhà E3, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.37547461; Email: uet@vnu.edu.vn.

CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI



GIỐNG VỊT SH - THỤY PHƯƠNG 2

Nhằm góp phần phần triển chăn nuôi thủy cầm nói riêng và chăn nuôi nói chung, các nhà khoa học thuộc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương, Viện Chăn nuôi đã nghiên cứu chọn tạo thành công giống vịt SH - Thụy Phương 2.

Vịt SH - Thụy Phương 2 lúc 1 ngày tuổi có lông màu vàng rơm, chân và mỏ màu vàng. Khi trưởng thành, vịt có màu lông trắng tuyền, chân và mỏ màu vàng đồng nhất 100%. Khối lượng cơ thể lúc 24 tuần tuổi đạt khoảng 4,34 kg đối với con trống

và 3,73 kg với con mái. Về khả năng sinh sản, vịt SH - Thụy Phương 2 có năng suất trứng/mái/48 tuần đẻ đạt 210 quả, tỷ lệ trứng có phôi cao (trên 90%), tỷ lệ trứng nở loại 1/tổng số trứng ấp đạt trên 73%. Số vịt con loại 1/mái/48 tuần đẻ đạt trên 133 con.

Với những ưu điểm nêu trên, giống vịt SH - Thụy Phương 2 đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận là tiến bộ kỹ thuật và cho phép phát triển vào sản xuất.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: TS. Nguyễn Quý Khiêm - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương. Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243.838977.

Ban biên tập

TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



EU

Sản phẩm điều chỉnh: Rượu vang và đồ uống có cồn.

Thông báo số: G/TBT/N/EU/895, ngày 07 tháng 6 năm 2022.

Mô tả nội dung: các yếu tố liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là việc áp dụng hoặc thực hiện chỉ dẫn địa lý được đưa vào thông báo này như một phần của đề xuất lập pháp nhưng nằm ngoài phạm vi của Hiệp định TBT.

Dự thảo thông báo việc mở rộng phạm vi của quy định ban đầu, thúc đẩy tốt hơn các chỉ định sản phẩm bền vững liên quan đến xuất xứ, giảm các hình thức vi phạm mới (internet), cải thiện việc thực thi và kiểm tra mà người tiêu dùng dựa vào và hiện đại hóa các thủ tục đăng ký.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: tạo ra một hệ thống chỉ dẫn địa lý thống nhất và đầy đủ, bảo vệ tên rượu vang, đồ uống có cồn và các sản phẩm nông nghiệp có đặc điểm, thuộc tính hoặc danh tiếng gắn liền với nơi sản xuất. Cải thiện thông tin để người tiêu dùng nhận được thông tin đảm bảo tính xác thực của các sản phẩm đó và có thể dễ dàng nhận biết trên thị trường bao gồm cả trong thương mại điện tử. Làm hệ thống đăng ký chỉ dẫn địa lý hiệu quả hơn. Đạt được hiệu quả thực thi và tiếp thị trong toàn Liên minh và trong thương mại điện tử, đảm bảo tính toàn vẹn của thị trường nội bộ. Thiết lập kế hoạch cho các đặc sản truyền thống để bảo vệ phương pháp sản xuất và công thức truyền thống. Thiết lập các điều khoản chất lượng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền thông trong thị trường nội bộ về đặc tính hoặc thuộc tính gia tăng giá trị của các sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất. Thông tin người tiêu dùng, nhãn mác; phòng, chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; yêu cầu chất lượng.

Ngày đề xuất thông qua: cuối năm 2023.

Ngày dự kiến có hiệu lực: 20 ngày kể từ ngày đăng trên Tạp chí chính thức của EU.

Ngày cuối cùng để lấy ý kiến: 90 ngày kể từ ngày thông báo.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Ủy ban Châu Âu, Điểm hỏi đáp EU - TBT.

Fax: + (32) 2 299 80 43

Email: grow-eu-tbt@ec.europa.eu

Website: <http://ec.europa.eu/growth/tools-databases/tbt/en/>

TIN CẢNH BÁO

TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



BRAZIL

Sản phẩm điều chỉnh: rượu etylic khan và ngâm nước.

Thông báo số: G/TBT/N/BRA/1387, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Mô tả nội dung: Thông báo này gồm các điều khoản về tất cả công đoạn trong quá trình sản xuất, chế biến, tiếp thị, vận chuyển để tiêu thụ rượu etylic ngâm nước, rượu etylic khan như một sản phẩm dùng để làm sạch bề mặt, khử trùng và chất khử trùng da hoặc vật chất.

Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng: bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người.

Ngày đề xuất thông qua: 01/6/2022.

Ngày đề xuất có hiệu lực: 01/6/2022.

Ngày cuối cùng để lấy ý kiến: Không áp dụng.

Cơ quan chịu trách nhiệm: Viện Đo lường Chất lượng và Công nghệ Quốc gia (INMETRO).

Điện thoại: + (55) 21 2145.3817

Fax: + (55) 21 2563.5637

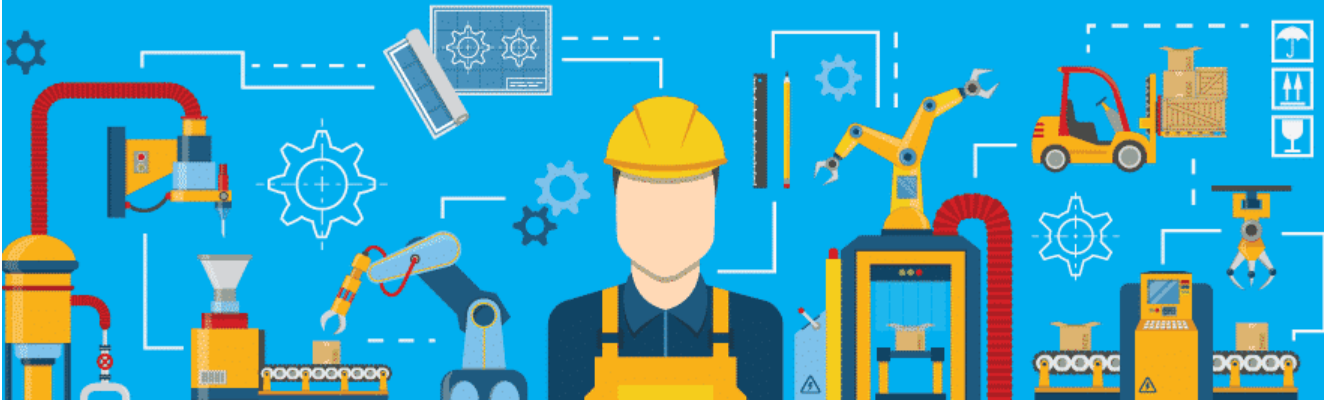
Email: barreirastecnicas@inmetro.gov.br

Website: www.inmetro.gov.br/barreirastecnicas.

Ban biên tập



LEAN MANUFACTURING



MÔ HÌNH QUẢN LÝ SẢN XUẤT TINH GỌN - LEAN MANUFACTURING

Mô hình quản lý sản xuất tinh gọn - Lean Manufacturing đã xuất hiện vào đầu những năm thập niên 80 trong nhà máy sản xuất ô tô của hãng xe Toyota. Ngày nay, Lean Manufacturing được phát triển và ứng dụng trên toàn thế giới như một tiếp cận đột phá, nhằm đảm bảo doanh nghiệp vận hành tác nghiệp một cách hiệu quả, chính xác và bền vững.

Sản xuất tinh gọn Lean Manufacturing là một mô hình quản trị hiện đại bao gồm nhiều công cụ nhằm tinh gọn hóa quá trình sản xuất, giảm thiểu lãng phí trong doanh nghiệp, gia tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh.

Trong sản xuất, trọng tâm của Lean hướng đến các mục tiêu như cải tiến chất lượng và loại bỏ các lãng phí. Lãng phí là toàn bộ những giá trị nhưng không bao gồm các giá trị đã chi phí cho sản xuất và dịch vụ. Các loại lãng phí cơ bản gồm lãng phí do sản xuất quá nhiều; lãng phí do hàng tồn kho, dự trữ; lãng phí do di

chuyển, chuyển động; lãng phí do quá trình vận hành; lãng phí do chờ đợi; lãng phí do vận chuyển; lãng phí do sửa chữa, sản phẩm khuyết tật.

Theo Tổ chức tư vấn, giáo dục toàn cầu AQS, Lean là một phương thức quản lý nhằm cải tiến hiệu quả và năng suất bằng việc loại trừ các lãng phí trong sản xuất. Nguyên lý chính của Lean là giảm thiểu và loại trừ sản phẩm và hoạt động thừa. Theo Viện Nghiên cứu kinh doanh Lean cho rằng: do buổi đầu thuật ngữ Lean gắn liền với sản xuất “Lean Manufacturing” (sản xuất tinh gọn), nên không ít người

lầm tưởng rằng chỉ có trong sản xuất mới cần đến Lean và mới có thể áp dụng Lean. Thực ra, Lean có thể áp dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống: sản xuất, cung cấp dịch vụ, y tế, giáo dục, thương mại...; đặc biệt áp dụng rất thành công trong ngành logistics.

Thuật ngữ “Lean Manufacturing” lần đầu xuất hiện năm 1990, trong cuốn “The Machine that Changed the World”. Nó được sử dụng làm tên gọi cho hệ phương pháp sản xuất tinh gọn, liên tục cải tiến các quy trình kinh doanh. Cho đến nay, Lean đã phát triển đến 3 cấp độ: Lean manufacturing (sản xuất Lean), Lean Enterprise (doanh nghiệp Lean) và Lean Thinking (tư duy Lean).

Những quan điểm chính của Lean Manufacturing

Những cá nhân cùng làm việc trong cùng quá trình phải cùng nhau thảo luận để khai thác những kinh nghiệm, kỹ năng và trí óc của tập thể nhằm tạo ra kế hoạch giảm sự lãng phí và có các cải tiến trong quá trình sản xuất.

Cần tiến hành các giải pháp một cách kịp thời, đúng lúc.

Lưu kho không phải là có tài sản dự trữ mà là sự lãng phí hoặc phải mất chi phí.

Thông thường, có đến 95% thời gian sản xuất chính (lead time) không tăng giá trị. Rút ngắn khoảng cách giữa thời gian sản xuất chính với thời gian quá trình thực sự bằng cách loại bỏ thời gian và các kết quả không gia tăng giá trị về cả chi phí và thời gian chu trình.

Các mục tiêu của Lean Manufacturing

Một cách hiểu khác về Lean Manufacturing đó là việc nhắm đến mục

tiêu: với cùng một mức sản lượng đầu ra nhưng có lượng đầu vào thấp hơn - ít thời gian hơn, ít mặt bằng hơn, ít nhân công hơn, ít máy móc hơn, ít vật liệu hơn và ít chi phí hơn. Đầy đủ hơn, mục tiêu của Lean gồm:

- *Phế phẩm và sự lãng phí*: giảm phế phẩm và các lãng phí hữu hình không cần thiết, bao gồm sử dụng vượt định mức nguyên, vật liệu đầu vào, phế phẩm có thể ngăn ngừa, chi phí liên quan đến tái phế phẩm và các tính năng trên sản phẩm vốn không được khách hàng yêu cầu.

- *Chu kỳ sản xuất*: giảm thời gian quy trình và chu kỳ sản xuất bằng cách giảm thiểu thời gian chờ đợi giữa các công đoạn, cũng như thời gian chuẩn bị cho quy trình và thời gian chuyển đổi mẫu mã hay quy cách sản phẩm.

- *Mức tồn kho*: giảm thiểu mức hàng tồn kho ở tất cả các công đoạn sản xuất, nhất là sản phẩm dở dang giữa các công đoạn. Mức hàng tồn kho thấp hơn đồng nghĩa với yêu cầu vốn lưu động ít hơn.

- *Năng suất lao động*: cải thiện năng suất lao động, bằng cách vừa giảm thời gian nhàn rỗi của công nhân, đồng thời phải đảm bảo công nhân đạt năng suất cao nhất trong thời gian làm việc (không thực hiện những công việc, công tác không cần thiết).

- *Tận dụng thiết bị và mặt bằng*: sử dụng thiết bị và mặt bằng sản xuất hiệu quả hơn bằng cách loại bỏ các trường hợp ứn tắc và gia tăng tối đa hiệu suất sản xuất trên các thiết bị hiện có, đồng thời giảm thiểu thời gian dừng máy.

- *Tính linh động*: có khả năng sản xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau một cách linh động hơn với chi phí và thời gian

chuyển đổi thấp nhất.

- **Sản lượng:** nếu có thể giảm chu kỳ sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm thiểu ùn tắc và thời gian dừng máy, công ty có thể gia tăng sản lượng một cách đáng kể từ cơ sở vật chất hiện có. Hầu hết các lợi ích trên đều dẫn đến việc giảm giá thành sản xuất.

Lợi ích của Lean Manufacturing

Sản xuất tinh gọn là cách hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến để giảm những hoạt động không hiệu quả. Lợi ích chính của nhiệm vụ này là gia tăng tối đa lợi nhuận. Cụ thể hơn, các lợi ích bao gồm:

Cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Nhờ giảm thiểu tình trạng phế phẩm và các lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu vào, trong đó có cả việc tăng năng suất lao động/hiệu suất làm việc của nhân viên thông qua giảm chờ đợi (giữa người - người; giữa người - máy móc), giảm di chuyển, giảm các thao tác thừa trong quá trình làm việc/vận hành.

Mỗi nhân viên/công nhân trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình tạo sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ sẽ có nhận thức, tư duy rõ ràng về khái niệm giá trị và các hoạt động gia tăng giá trị cho khách hàng trong công việc của mình, từ đó tích cực đóng góp vào chuỗi giá trị của toàn tổ chức để cung cấp cho khách hàng theo nguyên tắc chất lượng ngay từ nguồn (Quality at source!).

Rút ngắn thời gian chu trình sản xuất/cung cấp dịch vụ (cycle time)

Nhờ hợp lý hóa các quá trình tạo giá trị, cùng với việc giảm thiểu các hoạt động

không gia tăng giá trị, loại bỏ lãng phí do sự chờ đợi giữa các công đoạn, rút ngắn thời gian chuẩn bị cho quá trình sản xuất (set-up time) và thời gian chuyển đổi việc sản xuất các sản phẩm khác nhau (change-over time). Nhờ đó chu kỳ sản xuất có thể giảm từ 16 tuần xuống khoảng 5-6 ngày.

Giảm thiểu lãng phí hữu hình và vô hình

Nhờ loại bỏ các nút thắt gây lãng phí thời gian trong dây chuyền sản xuất. Giảm thiểu chi phí tồn kho của nguyên liệu đầu vào. Những doanh nghiệp sử dụng chiến lược sản xuất tinh gọn Lean Manufacturing sẽ có khả năng dự đoán chi phí, thời gian chu trình hiệu quả hơn, giảm thiểu các chi phí không cần thiết và loại bỏ đến 90% phế phẩm.

Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, mặt bằng

Thông qua các công cụ hữu ích như TPM (Total Productive Maintenance - Duy trì năng suất tổng thể), bố trí sản xuất theo mô hình tế bào (Cell Manufacturing), mặt bằng sản xuất trung bình trên mỗi máy có thể giảm hơn 45%.

Tăng khả năng đối ứng một cách linh hoạt

Giảm thiểu áp lực lên các nguồn lực đầu vào (con người, thiết bị) trước các yêu cầu đa dạng của thị trường thông qua thực hành cân bằng sản xuất (level loading) mỗi khi tổ chức đã đạt được kết quả tốt về thời gian chuyển đổi sản xuất. Khả năng giao hàng đúng hạn theo đó cũng sẽ được đảm bảo.

Khi thời gian sản xuất (lead time) và thời gian chu trình (cycle time) được cải

thiện, khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng về sản lượng sản phẩm cũng sẽ được cải thiện với nguồn lực cơ sở vật chất hiện có.

Nhược điểm của Lean Manufacturing

Sản xuất tinh gọn với mục đích chính là loại bỏ hao phí, giảm thiểu lượng hàng tồn kho, cung cấp chất lượng tối ưu với chi phí thấp nhất bằng cách xem các quyết định quản lý chất lượng là một phần trực tiếp của quá trình sản xuất. Hao phí ở tất cả các khâu được giám sát, kiểm tra và loại bỏ. Tuy nhiên, phương pháp sản xuất tinh gọn cũng có một vài nhược điểm như:

Vấn đề cung ứng

Do chỉ có một số lượng nhỏ của hàng tồn kho được dự trữ, quy trình sản xuất tinh gọn phụ thuộc rất nhiều vào các nhà cung ứng nhằm tránh gây gián đoạn. Các vấn đề như công nhân đình công, ách tắc giao thông hay một trong các nhà cung ứng gặp vấn đề... thì buộc toàn bộ dây chuyền phải dừng lại. Đôi khi các nhà cung ứng cũng không chấp nhận giao hàng với số lượng ít hay phải tuân theo một lịch trình quá khắt khe. Những vấn đề này tạo nên gánh nặng về chi phí, lợi nhuận và tạo ra những căng thẳng mà cuối cùng ảnh hưởng đến quá trình sản xuất hay thậm chí là phải thường xuyên thay đổi nhà cung ứng hoặc khó khăn để tìm ra nhà cung ứng phù hợp với lịch trình của doanh nghiệp.

Chi phí vận hành cao

Khi ứng dụng sản xuất tinh gọn có nghĩa là hoàn toàn tháo dỡ các thiết bị, hệ thống cũ ở nhà máy trước đó. Chi phí đào tạo

nhân lực cao và kéo dài, chi phí thuê các nhà quản lý có kinh nghiệm cao hơn bình thường, vốn đầu tư mua máy móc thiết bị không nhỏ và các thiết lập của mô hình Work Cell được tính vào nợ dài hạn.

Thiếu sự đồng thuận của nhân viên

Quy trình sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing) đòi hỏi đại tu toàn bộ hệ thống sản xuất và đôi khi nhân viên từ chối vì họ thích cách làm cũ hơn. Hơn nữa, sản xuất tinh gọn đòi hỏi nhân viên phải liên tục kiểm soát chất lượng nhưng một số nhân viên sẽ thấy không hứng thú hoặc không đủ tiêu chuẩn để làm. Các nhân viên lớn tuổi có thể thích phương pháp trước đó và gây cản trở người khác làm việc. Những tình huống trên đòi hỏi người quản lý phải có đủ kỹ năng và kinh nghiệm lãnh đạo cũng như khả năng thuyết phục để nhanh chóng vượt qua vấn đề khó khăn này.

Khách hàng không hài lòng

Vì quy trình sản xuất tinh gọn phụ thuộc rất nhiều vào nhà cung ứng, bất cứ gián đoạn nào chuỗi cung ứng đều ảnh hưởng đến khách hàng. Giao hàng trễ hay trì hoãn cũng là vấn đề cần được chú trọng xử lý trong quy trình này.

Mô hình quản lý sản xuất tinh gọn - Lean Manufacturing là một tập hợp nhiều công cụ, kỹ thuật và nguyên tắc có liên kết với nhau. Để giải quyết những vấn đề của quá trình sản xuất, tùy thuộc vào điều kiện và đặc thù sản xuất mà doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng những công cụ nhất định của Lean.

Ban biên tập

DOANH NGHIỆP ĐƯỢC UBND TỈNH LÂM ĐỒNG CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO NĂM 2021



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN PHONG THÚY

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nông sản Phong Thúy được UBND tỉnh Lâm Đồng chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 29/10/2021.

Lĩnh vực hoạt động nông nghiệp công nghệ cao được chứng nhận: sản xuất cây giống rau và sản xuất rau an toàn thực phẩm quy mô công nghiệp.

- Tổng số nhân viên: 157 người
- Quy mô sản xuất: 130 ha, trong đó: diện tích trang trại của Công ty là 55 ha, sản lượng 5.000 tấn/năm; diện tích liên kết 75 ha, sản lượng 6.000 tấn/năm.
- Nhà xưởng sơ chế và hoạt động sản xuất 6.000 m².
- Hệ thống xe vận chuyển và xe chuyên dùng.

- Công ty đã ứng dụng công nghệ trong quy trình sản xuất cây giống cà chua sạch bệnh, nhân giống bằng kỹ thuật ghép, sử dụng gốc ghép của giống cà chua kháng bệnh héo rũ và ngọn là các giống cà chua cho năng suất cao.

- Công ty có hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật để nhân giống khoai tây, hàng năm cung cấp cho sản xuất nông nghiệp của huyện Đức Trọng và một số vùng trồng rau trọng điểm như Đà Lạt, Đơn Dương.

- Về thị trường tiêu thụ:
 - + Cây giống rau tiêu thụ trong tỉnh.
 - + Rau thương phẩm chủ yếu tiêu thụ trong nước.

Ban biên tập



CÔNG TY TNHH HOA MẶT TRỜI

Công ty TNHH Hoa Mặt Trời được UBND tỉnh Lâm Đồng chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

Lĩnh vực hoạt động nông nghiệp công nghệ cao được chứng nhận: nhân và sản xuất cây giống hoa, cây trang trí; sản xuất hoa thương phẩm quy mô công nghiệp.

- Tổng số nhân viên: 22 người.
- Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là 12 ha; trong đó, phòng nuôi cấy mô 700 m² gồm các thiết bị hiện đại.

Công ty có 30.000 m² diện tích nhà màng điều khiển tự động nhập khẩu và 70.000 m² nhà lưới và trang thiết bị sản xuất lan Vũ nữ, giới thiệu mô hình trình diễn nhà kính sản xuất giống lan Hồ điệp,

Vũ nữ giống và cây lưu niên xuất khẩu; có trên 20.000 m² sản xuất lan Vũ nữ giống để cung ứng cho người dân.

- Công ty đã ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật bằng phương pháp nhân giống *in vitro* với số lượng hàng năm đạt 3 triệu cây giống.

Ứng dụng công nghệ sản xuất hoa lan Hồ điệp, Vũ nữ trong nhà có mái che, công nghệ tưới tiết kiệm nước và chế độ bón phân hợp lý, thân thiện với môi trường... Được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2000 về hệ thống quản lý chất lượng năm 2004.

- Về thị trường tiêu thụ:
 - + 50% sản lượng xuất khẩu sang Nhật Bản, Úc.
 - + 50% sản lượng cung cấp cho thị trường trong nước.

Ban biên tập

